

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

## **QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 ("**Luật Doanh nghiệp**") và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định số 155**");
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155 ("**Nghị định số 245**");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận ngày 11/02/2026 ("**Điều lệ**");
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("**Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội**");
- Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận ("**Quy chế đề cử, ứng cử**");

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") tại Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận ("**Quy chế bầu cử**") bao gồm các điều khoản như sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế bầu cử này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Việc bầu cử được thực hiện bằng phương thức bỏ phiếu điện tử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty hoặc các hình thức khác theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Các thuật ngữ, từ viết tắt không được định nghĩa, giải thích khác trong Quy chế bầu cử, thì được định nghĩa, giải thích theo Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Là Cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp, hợp lệ của Cổ đông của Công ty tham dự Đại hội theo định nghĩa tại Điều 2 Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT và thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 5 của Quy chế đề cử, ứng cử.

### **Điều 4. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu:**

Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung là: 02 (hai) thành viên HĐQT, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập HĐQT, nhằm đảm bảo số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2, Điều 36, Điều lệ Công ty.

### **Điều 5. Những nguyên tắc chung về bầu cử**

- 5.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 5.2. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm số cổ phần do chính mình sở hữu và số cổ phần được ủy quyền*) nhân với số thành viên HĐQT được bầu. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu bầu} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{HĐQT được bầu} \end{array}}$$

- 5.3. Người tham dự họp có quyền:
  - Dồn toàn bộ số phiếu bầu cho một (01) ứng cử viên mà mình muốn bầu; hoặc
  - Phân bổ số phiếu bầu cho một hoặc hai (02) ứng cử viên.
- 5.4. Tổng số phiếu bầu phân bổ cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của Người tham dự họp.
- 5.5. Việc bầu cử được thực hiện thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức khác theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 6. Phương thức thực hiện bầu cử**

- 6.1. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT được công bố trong tài liệu họp ĐHĐCĐ gửi đến Cổ đông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định pháp luật và được hiển thị trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử để Người tham dự họp thực hiện việc bầu cử tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 6.2. Bầu cử bằng Hệ thống bỏ phiếu điện tử:
  - a. Người tham dự họp truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo thông tin Ban kiểm tra tư cách cổ đông cung cấp cho Người tham dự họp khi đăng ký tham dự và thực hiện bầu cử theo hướng dẫn tại Cuộc họp ĐHĐCĐ
  - b. Người tham dự họp thực hiện dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên và xác nhận kết quả bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả bầu cử.

- c. Trong Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định tại Điều 6.3 của Quy chế này, Người tham dự họp có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết được quy định tại Quy chế này.
- d. Dữ liệu bầu cử được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử là căn cứ để xác định kết quả bầu cử tại Cuộc họp ĐHĐCĐ.

### 6.3. Bầu cử bằng hình thức khác:

Trường hợp phát sinh nội dung, vấn đề mới tại Đại hội cần bầu cử bằng hình thức khác, Chủ tọa sẽ tổ chức thực hiện việc bầu cử theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật hiện hành quy định và phù hợp với Điều lệ Công ty. Hình thức bầu cử sẽ do Chủ tọa quyết định và công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

### 6.4. Thời gian bầu cử:

- Thời điểm bắt đầu bầu cử: ngay khi Chủ tọa thông báo Cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.
- Thời điểm kết thúc bầu cử: khi Chủ tọa hoặc Người được Chủ tọa ủy quyền thông báo kết thúc thực hiện biểu quyết của Đợt biểu quyết thứ 02 theo quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
- Khi kết thúc thời gian bầu cử, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bầu cử điện tử từ Người tham dự họp. Kết quả bầu cử của Người tham dự họp được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức bầu cử khác theo quyết định của Chủ tọa là căn cứ để xác định kết quả bầu cử. Việc khiếu nại (nếu có) được thực hiện theo trình tự, đầu mối và thời hạn quy định tại Quy chế này và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Kiểm phiếu bầu cử**

### 7.1. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Kiểm tra và tổng hợp dữ liệu bầu cử từ Hệ thống bỏ phiếu điện tử;
- Xác định số phiếu bầu cho từng ứng cử viên;
- Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử.

Nếu trong trường hợp sử dụng hình thức bầu cử bằng hình thức khác thì Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm tra, tổng hợp kết quả bầu cử theo đúng quy định của pháp luật hiện hành quy định.

- 7.2. Dữ liệu bầu cử được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử là căn cứ để xác định kết quả bầu cử.
- 7.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, được Ban kiểm phiếu báo cáo Chủ tọa và công bố trước Đại hội.

## **Điều 8. Nguyên tắc xác định ứng viên trúng cử thành viên HĐQT**

- 8.1. Ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đảm bảo số thành viên độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập theo quy định, việc chọn thành viên còn lại của HĐQT sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- 8.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên HĐQT cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại giữa các ứng viên này để chọn ứng viên có số phiếu bầu cao nhất.

## **Điều 9. Lập và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử**

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu, biên bản kiểm phiếu bầu cử có thể được kết hợp chung với biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
- 9.2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung cơ bản sau:
  - Tổng số Người tham dự họp có quyền biểu quyết;
  - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia bầu cử;
  - Tổng số phiếu bầu hợp lệ;
  - Số phiếu bầu của từng ứng cử viên;
  - Danh sách ứng cử viên trúng cử.
- 9.3. Việc công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
- 9.4. Kết quả bầu cử được công bố trước Đại hội và được ghi nhận trong Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

## **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này được ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Quy chế bầu cử gồm 10 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CAO THỊ NGỌC DUNG**